

THÔNG BÁO

Danh sách sơ bộ sinh viên đủ điều kiện xét học bổng khuyến khích học tập Chương trình cử nhân tài năng ISB.BBus, năm học 2019-2020

Viện Đào tạo quốc tế - trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh thông báo về danh sách sơ bộ sinh viên đủ điều kiện xét học bổng khuyến khích học tập (KKHT) Chương trình Cử nhân tài năng ISB.BBus, năm học 2019-2020 theo các điều kiện và tiêu chí như sau:

I. Đối tượng.

Sinh viên cử nhân tài năng còn trong thời gian đào tạo theo kế hoạch của khóa học, thuộc các khóa khóa 43 (BBus 8); khóa 44 (BBus 9) và khóa 45 (BBus 10)

II. Quy định

1. Học bổng KKHT được xét, cấp theo từng năm và khóa học. Hội đồng xét học bổng KKHT của Viện Đào tạo quốc tế xét duyệt vào thời điểm cuối năm học.
2. **Điểm trung bình tích lũy xét học bổng:** là điểm trung bình của tất cả môn học trong năm xét học bổng, kể cả điểm các môn học được chấp thuận chuyển đổi theo trương trình trao đổi sinh viên của Viện (không bao gồm các môn tiếng Việt, các học phần Giáo dục Quốc phòng, Giáo dục Thể chất, Anh văn hỗ trợ) được tính theo công thức sau:

$$\text{ĐTBTL_XHB} = \frac{\sum_{i=1}^n \text{Đ}_i \times a_i}{\sum_{i=1}^n a_i}$$

Trong đó :

ĐTBTL_XHB: điểm trung bình tích lũy xét học bổng.

Đ_i: điểm môn học thứ i trong năm xét học bổng.

a_i: số tín chỉ của môn học thứ i.

n: số môn học trong năm xét học bổng. Không bao gồm các môn học trả nợ, cải thiện điểm.

3. Điều kiện sinh viên tham gia xét học bổng:

Sinh viên cần thỏa mãn các điều kiện sau

- Đang trong thời gian học tập theo chương trình đào tạo của Viện Đào tạo quốc tế. Học bổng KKHT chỉ được cấp trong thời gian kế hoạch của khóa đào tạo. Thời gian tạm dừng, kéo dài không được xét cấp học bổng.
- Có kết quả học tập từ loại giỏi trở lên, điểm rèn luyện từ khá trở lên, không bị kỉ luật từ mức khiển trách trở lên trong năm xét học bổng;

- Đạt điểm 5 điểm trở lên (theo thang điểm 10) đối với tất cả các môn học trong năm được tính vào điểm trung bình tích lũy xét học bổng;
- Số tín chỉ trong năm xét học bổng phải lớn hơn hoặc bằng số tín chỉ bố trí theo kế hoạch đào tạo. Các trường hợp đặc biệt trường sẽ xem xét cụ thể và thông báo cho sinh viên biết.
- Sinh viên phải hoàn tất đầy đủ học phí tính đến thời điểm xét học bổng;

4. Cộng điểm vào kết quả xét học bổng cho sinh viên có điểm rèn luyện cao:

- 10 sinh viên có điểm rèn luyện trung bình của UEH và ISB cao nhất sẽ được cộng 0.2 vào điểm TB Xét Học bổng
- 10 sinh viên có điểm rèn luyện trung bình của UEH và ISB cao tiếp theo sẽ được cộng 0.1 vào điểm TB Xét Học bổng
- Điểm rèn luyện sẽ được tính trong năm 2020 và xếp hạng từ điểm cao nhất đến thấp nhất, không phân biệt khóa học.

III. Mức xét cấp học bổng khuyến khích học tập

Mức học bổng loại giỏi: áp dụng đối với sinh viên đạt điểm trung bình tích lũy từ loại giỏi trở lên và điểm rèn luyện đạt loại khá trở lên

Mức học bổng loại xuất sắc: áp dụng đối với sinh viên đạt điểm trung bình tích lũy từ loại xuất sắc trở lên và điểm rèn luyện đạt loại khá trở lên. Mức học bổng loại xuất sắc bằng 1.5 lần mức học bổng loại giỏi.

IV. Quy trình xét cấp học bổng khuyến khích học tập

Sau cuối mỗi năm học, Viện Đào tạo quốc tế lập hội đồng xét học bổng KKHT của Viện. Căn cứ danh sách sinh viên đủ điều kiện xét học bổng KKHT do bộ phận Đào tạo- Khảo thí của Viện trình, Hội đồng quyết định về mức và hình thức học bổng cho mỗi khóa, điểm xét cấp học bổng theo từng khóa.

Bộ phận Đào tạo- Khảo thí công bố danh sách sinh viên được nhận học bổng, mức học bổng và thời gian nhận khiếu nại về điểm trung bình tích lũy xét học bổng (nếu có) và thời gian nhận học bổng tại website của Viện. Quyết định của hội đồng là quyết định cuối cùng trong các trường hợp khiếu nại.

Danh sách sơ bộ đủ điều kiện xét học bổng khuyến khích học tập (KKHT) Chương trình Cử nhân tài năng ISB.BBus, năm học 2019-2020 đính kèm bên dưới. Trong khoảng thời gian Từ ngày 13/11/2020- 23/11/2020, sinh viên có thắc mắc liên quan đến kết quả tính học bổng thì liên hệ bộ phận đào tạo (Cô Minh: minh.chu@isb.edu.vn). Sau thời gian này Hội đồng sẽ họp ra quyết định và chốt danh sách. Mọi khiếu nại sẽ không được giải quyết.

**DANH SÁCH SƠ BỘ SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
XÉT HỌC BỔNG KHUYẾN HỌC NĂM 2019-2020**

Stt	Mã số	Họ lót	Tên	ĐTB năm	Cộng ĐRL	ĐTB xét HB	Xếp loại	Lớp
1	31171020319	Vũ Phương Hồng	Ngọc	9.38		9.38	Xuất sắc	DH43ISB01
2	31171020990	Phan Đức	Huy	9.1		9.1	Xuất sắc	DH43ISB03
3	31171024244	Nguyễn Lan	Đài	9.02		9.02	Xuất sắc	DH43ISB01
4	31171020518	Tăng Minh	Quân	8.9		8.9	Giỏi	DH43ISB02
5	31171020754	Nguyễn Huỳnh Kim	Phương	8.82		8.82	Giỏi	DH43ISB04
6	31171022981	Huỳnh Võ Thảo	Ngọc	8.77		8.77	Giỏi	DH43ISB03
7	31171020417	Đặng Tú	Trần	8.55	0.2	8.75	Giỏi	DH43ISB01
8	31171020326	Mai Nguyễn Ngọc	Quỳnh	8.72		8.72	Giỏi	DH43ISB01
9	31171020896	Vũ Quang	Thành	8.68		8.68	Giỏi	DH43ISB02
10	31171020445	Nguyễn Hoàng Thanh	Hiền	8.6		8.6	Giỏi	DH43ISB05
11	31171020413	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	8.47	0.1	8.57	Giỏi	DH43ISB04
12	31171020910	Nguyễn Anh Quốc	Văn	8.53		8.53	Giỏi	DH43ISB03
13	31171020854	Nguyễn Hoàng Linh	Đan	8.5		8.5	Giỏi	DH43ISB03
14	31171020389	Lê Nguyễn Huy	Hùng	8.49		8.49	Giỏi	DH43ISB04
15	31171021662	Hoàng Thị Minh	Nhật	8.47		8.47	Giỏi	DH43ISB03
16	31171020391	Lê Quang	Huy	8.42		8.42	Giỏi	DH43ISB05
17	31171021702	Văn Thị Diễm	Phúc	8.17	0.2	8.37	Giỏi	DH43ISB04
18	31171020753	Phạm Gia	Phúc	8.35		8.35	Giỏi	DH43ISB01
19	31171022217	Nguyễn Thị Cẩm	Hương	8.22		8.22	Giỏi	DH43ISB01
20	31171021407	Nguyễn Thị Thanh	Trà	8.12	0.1	8.22	Giỏi	DH43ISB05
21	31171020329	Vũ Đình Khánh	Quỳnh	8.19		8.19	Giỏi	DH43ISB02
22	31171025161	Hoàng Châu	Giang	8.15		8.15	Giỏi	DH43ISB02
23	31171025133	Diệp Quế	Anh	8.15		8.15	Giỏi	DH43ISB05
24	31171024848	Lê Khánh	Dung	8.13		8.13	Giỏi	DH43ISB02
25	31171020719	Phan Duy Minh	Trí	8.13		8.13	Giỏi	DH43ISB04
26	31171020421	Nguyễn Diệp Thảo	Vy	8.13		8.13	Giỏi	DH43ISB05
27	31171020437	Trương Minh Bảo	Châu	8.09		8.09	Giỏi	DH43ISB02
28	31171020423	Nguyễn Ngọc Phi	Yến	8.08		8.08	Giỏi	DH43ISB05
29	31171025181	Phan Sỹ Lê	Nghĩa	8.07		8.07	Giỏi	DH43ISB01
30	31171020451	Nguyễn Tuấn	Kiệt	8.07		8.07	Giỏi	DH43ISB02
31	31171020383	Đoàn Trần Thiên	Ân	8.07		8.07	Giỏi	DH43ISB05
32	31171020031	Ngô Lệ	Hạnh	8.03		8.03	Giỏi	DH43ISB02
33	31171025262	Lưu Lê Quỳnh	Như	8.03		8.03	Giỏi	DH43ISB02
34	31171021665	Nguyễn Hoàng Hương	Quỳnh	8.03		8.03	Giỏi	DH43ISB04
35	31171025266	Lương Kỳ	Linh	8.02		8.02	Giỏi	DH43ISB01
36	31171023027	Lê Phương	Quỳnh	8.02		8.02	Giỏi	DH43ISB04
37	31181021095	Tăng Thị Lan	Anh	9.33		9.33	Xuất sắc	DH44ISB06
38	31181020089	Bùi Thị Hà	Phương	9.06		9.06	Xuất sắc	DH44ISB06
39	31181024628	Võ Kim	Quy	9		9	Xuất sắc	DH44ISB02
40	31181020846	Huỳnh Kim	Hương	8.76	0.1	8.86	Giỏi	DH44ISB05
41	31181020077	Diệp Ngọc	Anh	8.81		8.81	Giỏi	DH44ISB04
42	31181020119	Trần Mỹ	Duyên	8.57	0.2	8.77	Giỏi	DH44ISB01

43	31181022090	Nguyễn Minh	Trang	8.76		8.76	Giỏi	DH44ISB02
44	31181021972	Hồ Bích	San	8.74		8.74	Giỏi	DH44ISB01
45	31181020062	Nguyễn Quốc Hạnh	Nguyên	8.74		8.74	Giỏi	DH44ISB04
46	31181020717	Bùi Nhật	Nam	8.71		8.71	Giỏi	DH44ISB06
47	31181020776	Huỳnh Quang	Nhật	8.69		8.69	Giỏi	DH44ISB03
48	31181020239	Lê Chí	Thành	8.67		8.67	Giỏi	DH44ISB06
49	31181021065	Trần Thái Gia	Nghi	8.41	0.2	8.61	Giỏi	DH44ISB07
50	31181020101	Bùi Vũ Tường	Vy	8.6		8.6	Giỏi	DH44ISB01
51	31181024616	Nguyễn Vũ Đăng	Linh	8.6		8.6	Giỏi	DH44ISB06
52	31181020863	Nguyễn Hoàng	Quân	8.39	0.2	8.59	Giỏi	DH44ISB01
53	31181022127	Nguyễn Thị Thu	Uyên	8.56		8.56	Giỏi	DH44ISB03
54	31181021018	Đào Công	Khanh	8.53		8.53	Giỏi	DH44ISB04
55	31181023916	Lê Hương	Nguyên	8.51		8.51	Giỏi	DH44ISB01
56	31181020306	Trương Võ Thảo	Nhi	8.49		8.49	Giỏi	DH44ISB01
57	31181024295	Bùi Anh	Huy	8.46		8.46	Giỏi	DH44ISB03
58	31171022219	Võ Thị Kiều	My	8.46		8.46	Giỏi	DH44ISB06
59	31181025449	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	8.44		8.44	Giỏi	DH44ISB06
60	31181021974	Nguyễn Thị Thanh	Thư	8.43		8.43	Giỏi	DH44ISB06
61	31181021752	Hồ Phạm Phương	Dung	8.4		8.4	Giỏi	DH44ISB02
62	31181021785	Nguyễn Thanh	Trúc	8.4		8.4	Giỏi	DH44ISB02
63	31181024699	Nguyễn Nhật	Nguyên	8.37		8.37	Giỏi	DH44ISB02
64	31181021331	Nguyễn Đức	Phú	8.37		8.37	Giỏi	DH44ISB02
65	31181021570	Đỗ Quỳnh	Mai	8.37		8.37	Giỏi	DH44ISB07
66	31181021234	Bùi Phú	Hào	8.34		8.34	Giỏi	DH44ISB03
67	31181020031	Quan Minh	Hiếu	8.34		8.34	Giỏi	DH44ISB04
68	31181020059	Trần Tuệ	Thư	8.34		8.34	Giỏi	DH44ISB04
69	31181020979	Lê Vũ Thái	Hòa	8.33		8.33	Giỏi	DH44ISB01
70	31181021391	Nguyễn Hoàng	Oanh	8.31		8.31	Giỏi	DH44ISB03
71	31181025248	Hồ Thu	Nga	8.31		8.31	Giỏi	DH44ISB06
72	31181020183	Đỗ Hoàng Minh	Huy	8.3		8.3	Giỏi	DH44ISB02
73	31181021186	Trần Quốc	Trung	8.3		8.3	Giỏi	DH44ISB02
74	31181020823	Vũ Bảo	Nam	8.26		8.26	Giỏi	DH44ISB01
75	31181025141	Lê Huỳnh	Trân	8.24		8.24	Giỏi	DH44ISB02
76	31181020107	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	8.23		8.23	Giỏi	DH44ISB02
77	31181022557	Võ Nguyên Hoài	Thương	8.23		8.23	Giỏi	DH44ISB06
78	31181020767	Đậu Hoàng	My	8.23		8.23	Giỏi	DH44ISB07
79	31181025986	Trần Ngọc Quỳnh	Anh	8.21		8.21	Giỏi	DH44ISB03
80	31181021251	Nguyễn Hoàng	Minh	8.2		8.2	Giỏi	DH44ISB02
81	31181021840	Trần Hoàng	Long	8.2		8.2	Giỏi	DH44ISB05
82	31181021589	Hoàng Nguyên	Ngọc	8.19		8.19	Giỏi	DH44ISB01
83	31181025717	Lê Gia	Khánh	8.19		8.19	Giỏi	DH44ISB06
84	31181020177	Lê Nguyễn Trúc	Ngân	8.19		8.19	Giỏi	DH44ISB07
85	31181021953	Nguyễn Thái	Anh	8.17		8.17	Giỏi	DH44ISB01
86	31181021555	Đặng Hồng	Loan	8.17		8.17	Giỏi	DH44ISB05
87	31181020069	Nguyễn Ánh	Hòa	8.17		8.17	Giỏi	DH44ISB07
88	31181020093	Lư Thương	Thương	8.16		8.16	Giỏi	DH44ISB07
89	31181020299	Lương Triều	Vỹ	8.14		8.14	Giỏi	DH44ISB04
90	31181024632	Đỗ Hoàng	Thy	8.14		8.14	Giỏi	DH44ISB07
91	31181021847	Nguyễn Nữ My	My	8.13		8.13	Giỏi	DH44ISB03

92	31181023138	Nguyễn Thị Thanh	Hương	8.11		8.11	Giỏi	DH44ISB01
93	31181025956	Lê Tuấn	Kiệt	8.11		8.11	Giỏi	DH44ISB01
94	31181021369	Khương Thị Thu	Hiền	8.11		8.11	Giỏi	DH44ISB04
95	31181020048	Nguyễn Lê Bảo	Châu	8.11		8.11	Giỏi	DH44ISB05
96	31181021380	Đặng Phương	Nam	8.11		8.11	Giỏi	DH44ISB05
97	31181020843	Trần Chí	Hào	8.11		8.11	Giỏi	DH44ISB07
98	31181021387	Tăng Ngọc	Nhàn	8.1		8.1	Giỏi	DH44ISB03
99	31181020153	Đỗ Khánh	Vy	8.1		8.1	Giỏi	DH44ISB07
100	31181022499	Đoàn Hiền	Khanh	8.09		8.09	Giỏi	DH44ISB02
101	31181021408	Dương Thu	Trang	8.09		8.09	Giỏi	DH44ISB03
102	31181021322	Lê Hạ Thiên	Minh	8.09		8.09	Giỏi	DH44ISB07
103	31181020578	Trần Quang	Dzin	8.07		8.07	Giỏi	DH44ISB03
104	31181020108	Lê Thị Trúc	Quy	8.06		8.06	Giỏi	DH44ISB01
105	31181020766	Phạm Thị Ngọc	Minh	8.06		8.06	Giỏi	DH44ISB05
106	31181024930	Lê Nguyễn Sơn	Trúc	8.06		8.06	Giỏi	DH44ISB07
107	31181021980	Phan Huỳnh Châu	Trần	8.04		8.04	Giỏi	DH44ISB02
108	31181025685	Vũ Thị Ngân	Giang	8.03		8.03	Giỏi	DH44ISB04
109	31181021977	Tổng Trần Khánh	Toàn	8.03		8.03	Giỏi	DH44ISB05
110	31181020682	Nguyễn Phạm Minh	Phúc	8.01		8.01	Giỏi	DH44ISB02
111	31181024804	Nguyễn Thị Kiều	Anh	8		8	Giỏi	DH44ISB05
112	31191022307	Nguyễn Minh	Thảo	8.85		8.85	Giỏi	DH45ISB02
113	31191020173	Phan Châu	Thanh	8.44		8.44	Giỏi	DH45ISB02
114	31191020252	Nguyễn Hồng Thục	Uyên	8.44		8.44	Giỏi	DH45ISB05
115	31191020256	Nguyễn Thành	Đạt	8.38		8.38	Giỏi	DH45ISB01
116	31191020133	Nguyễn Minh	Ngân	8.35		8.35	Giỏi	DH45ISB02
117	31191020276	Lê Hoàng Việt	An	8.3		8.3	Giỏi	DH45ISB02
118	31191020496	Vũ Thành	Nam	8.24		8.24	Giỏi	DH45ISB06
119	31191026428	Nguyễn Ngọc	Duy	8.21		8.21	Giỏi	DH45ISB02
120	31191020874	Phạm Trường	Thịnh	8.2		8.2	Giỏi	DH45ISB03
121	31191024112	Trương Bích	Trâm	8.2		8.2	Giỏi	DH45ISB06
122	31191024131	Lê Minh	Triết	8.19		8.19	Giỏi	DH45ISB02
123	31191024203	Trương Bích	Tuyền	8.18		8.18	Giỏi	DH45ISB06
124	31191024965	Vũ Đình Ngọc	Diệp	8.14		8.14	Giỏi	DH45ISB02
125	31191023367	Bùi Diễm Lan	Hương	8.11		8.11	Giỏi	DH45ISB01
126	31191022000	Phan Minh Hạnh	Uyên	8.11		8.11	Giỏi	DH45ISB01
127	31191025643	Đỗ Ngọc Như	Trâm	8.06		8.06	Giỏi	DH45ISB01
128	31191025442	Phạm Trần Hồng	Phát	8.04		8.04	Giỏi	DH45ISB01
129	31191023917	Ngô Huyền Đan	Thanh	8.04		8.04	Giỏi	DH45ISB06
130	31191024253	Thái Triệu	Vĩ	8.03		8.03	Giỏi	DH45ISB06
131	31191020218	Nguyễn Phương	Linh	8		8	Giỏi	DH45ISB01